

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Bảng tiêu chí đánh giá theo phương pháp đạt/ không đạt:

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|------------------|
| Mức độ đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình (Các loại vật liệu, vật tư chủ yếu) theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT | - Có bảng kê đầy đủ các loại vật tư dự kiến sử dụng cho công trình đáp ứng đúng theo yêu cầu kỹ thuật – Chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. - Đối với thiết bị PCCC kèm theo catalogue và các thông số kỹ thuật của sản phẩm cung cấp trong đó khai báo rõ mã hiệu, nhà sản xuất, nước sản xuất, đảm bảo đáp ứng hồ sơ thiết kế và chương V yêu cầu kỹ thuật. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt | Không đạt |

2. Giải pháp kỹ thuật thi công:

| Stt | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng |
|-----|------------------|----------------|
|-----|------------------|----------------|

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

| | | | |
|------------|---|--|-----------|
| 2.1 | Tổ chức mặt bằng công trường | | |
| 2.1.1 | Thiết bị thi công, lán trại, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, chất thải, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây dựng và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| 2.1.2 | Chuẩn bị về bãi tập kết vật tư sử dụng cho công trình | Có đề xuất bãi tập kết vật tư bố trí kho bãi tập kết vật tư phục vụ cho công trình hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế của công trình. | Đạt |
| | | Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên | Không đạt |
| 2.1.3 | Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường | Có sơ đồ và thuyết minh đầy đủ, chi tiết, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp điều kiện thi công thực tế và hồ sơ thiết kế, thể hiện rõ: + Trách nhiệm, quyền hạn các vị trí chỉ huy trưởng, phụ trách kỹ thuật thi công,.... + Các tổ đội: cung cấp vật tư, thiết bị xe máy, các đội thi công trên công trường. + Mối liên hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý ngoài hiện trường. | Đạt |
| | | Không đáp ứng các yêu cầu trên | Không đạt |
| 2.2 | Giải pháp và biện pháp kỹ thuật thi công xây dựng các hạng mục công trình theo yêu cầu kỹ thuật và chỉ dẫn kỹ thuật của E-HSMT | | |
| 2.2.1 | Công tác chuẩn bị khởi công | Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và khả thi phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục. | Đạt |

| | | | |
|-------|--|---|-----------|
| | | Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục. | Không đạt |
| 2.2.2 | Giải pháp trắc đạc để định vị các kết cấu công trình - Thiết bị phục vụ đo đạc, nhân sự phục vụ công tác đo đạc và phương án đo đạc chi tiết | Thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và khả thi phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục | Đạt |
| | | Thuyết minh không đầy đủ hoặc không rõ ràng hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục | Không đạt |
| 2.2.3 | Giải pháp và biện pháp thi công tất cả các hạng mục, công việc xây dựng theo hồ sơ thiết kế. (Phù hợp với máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành). | Có giải pháp và biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Giải pháp và biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| 2.2.4 | Biện pháp thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị bao gồm: - Hệ thống báo cháy. - Hệ thống chữa cháy | Có biện pháp thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị đầy đủ các hạng mục, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công. | Đạt |
| | | Biện pháp thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công. | Không đạt |
| 2.2.5 | Giải pháp thi công dọn dẹp vệ sinh và hoàn trả mặt bằng (Phù hợp với máy móc thiết bị sử dụng và tuân thủ quy trình quy phạm hiện hành) | Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng; đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | | Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đáp ứng các yêu cầu | Không đạt |

| | | | |
|-----------------|--|---|------------------|
| | | kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt. | | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt | | Không đạt |

3. Tiến độ thi công:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | | |
|---|--|-----------|------------------|
| 3.1 Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công đáp ứng yêu cầu E-HSMT | Đề xuất thời gian thi công không vượt quá yêu cầu của E-HSMT | Đạt | |
| | Đề xuất về thời gian thi công vượt quá yêu cầu của E-HSMT | Không đạt | |
| 3.2 Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công | Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). | Đạt | |
| | Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). | Không đạt | |
| 3.3 Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT | Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. | Đạt | |
| | Không có Biểu tiến độ thi công | Không đạt | |
| 3.4 Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công | Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục | Đạt | |
| | Biện pháp bảo đảm tiến độ thi công không hợp lý hoặc không khả thi hoặc không phù hợp tính chất công việc của từng hạng mục. | Không đạt | |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt. | | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt | | Không đạt |

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|--|--|-----------|
| 4.1 Sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình | Có sơ đồ hệ thống quản lý chất lượng công trình. Có thuyết minh cụ thể nhiệm vụ của từng cá nhân, bộ phận liên quan đến quản lý chất lượng công trình. | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên | Không đạt |

| | | |
|---|---|------------------|
| 4.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công tất cả các hạng mục công trình và yêu cầu về kỹ thuật | <p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.</p> <p>- Thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình.</p> <p>- Có kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.</p> | Đạt |
| | <p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT hoặc Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục công trình hoặc Không có kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.</p> | Không đạt |
| 4.3 Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư đầu vào để phục vụ công tác thi công và yêu cầu về kỹ thuật | <p>Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.</p> | Đạt |
| | <p>Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT.</p> | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt | Không đạt |

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng |
|------------------|----------------|
|------------------|----------------|

| | | |
|--|--|-----------|
| 5.1. An toàn lao động | | |
| 5.1.1 Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và HSMT | Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| 5.1.2. Thuyết minh các biện pháp xử lý khi xảy ra tai nạn lao động. | Thuyết minh đầy đủ, hợp lý và tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành | Đạt |
| | Thuyết minh không đầy đủ hoặc không hợp lý hoặc không tuân thủ quy định hiện hành | Không đạt |
| 5.2. Phòng cháy, chữa cháy | | |
| 5.2.1 Các Quy định, quy phạm tiêu chuẩn Phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ | Nêu các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành phù hợp với gói thầu. | Đạt |
| | Không nêu hoặc có nêu nhưng không hợp lý hoặc không tuân thủ các quy định, quy phạm, tiêu chuẩn hiện hành | Không đạt |
| 5.2.2 Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và HSMT | Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |

| | | |
|---|---|------------------|
| 5.3. Vệ sinh môi trường | | |
| a) Phương án xử lý chất thải công trình | Có đề xuất về việc đổ thải công trình đảm bảo phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công của nhà thầu và hiện trạng công trình xây dựng, phù hợp với thiết kế của công trình | Đạt |
| | Không đáp ứng yêu cầu trên | Không đạt |
| b) Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công | Có biện pháp vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Đạt |
| | Không có biện pháp vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. | Không đạt |
| Kết luận | Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt. | Đạt |
| | Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt | Không đạt |

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

| Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|-----------|
| 6.1. Bảo hành | | |
| Thời gian bảo hành kỹ thuật 18 tháng | Có đề xuất thời gian bảo hành kỹ thuật lớn hơn hoặc bằng 18 tháng . | Đạt |
| | Có đề xuất thời gian bảo hành kỹ thuật nhỏ hơn 18 tháng . | Không đạt |
| 6.2. Uy tín của nhà thầu | | |
| Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham | - Nhà thầu chưa vi phạm lỗi không thương thảo hợp đồng. | Đạt |

| | | |
|---|---|-------------------------|
| <p>dự thầu Trong thời gian 05 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.</p> <p><i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</i></p> | <p>- Nhà thầu chưa vi phạm lỗi có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng.</p> <p>- Nhà thầu chưa vi phạm lỗi sau khi tham dự thầu không huy động được nhân sự chủ chốt hoặc thiết bị thi công chủ yếu (không tính trường hợp nhà thầu được cho phép thay thế theo quy định).</p> | |
| | <p>- Không đáp ứng yêu cầu trên</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng trong thời gian 05 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.</p> <p><i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</i></p> | <p>- Không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng.</p> <p>- Không có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu.</p> <p>- Nhà thầu không bị chủ đầu tư/bên mời thầu hoặc cơ quan có thẩm quyền kết luận hoặc ra thông báo nhà thầu có hành vi gian lận cung cấp thông tin không trung thực trong đấu thầu.</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên</p> | <p>Không đạt</p> |
| <p>Kết luận</p> | <p>Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt.</p> | <p>Đạt</p> |
| | <p>Có 1 tiêu chuẩn được xác định là không đạt</p> | <p>Không đạt</p> |

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn phần xây lắp 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn phần xây lắp 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.